



webertec grout

Vữa rót bù co ngót

Vữa rót trộn sẵn gốc xi măng với tính năng tự san phẳng, tự chảy, không co ngót, chống thấm, chống ăn mòn cao giúp đảm bảo cường độ và khối lượng của cấu kiện. Sản phẩm với khả năng kéo dài thời gian thi công để thích ứng với điều kiện môi trường xung quanh.

ƯU ĐIỂM

- Cường độ cao, ổn định > 60 Mpa
- Bề mặt phẳng mịn, đặc chắc
- Không tách nước, không co ngót
- Độ chảy lỏng/lèn tốt
- Không độc hại, không gây ăn mòn
- Dễ thi công, sử dụng ngay khi trộn với nước hoặc bơm bằng máy
- Kháng va đập tốt
- Khả năng chống thấm, chống ăn mòn cao.
- Khả năng điều chỉnh độ set theo yêu cầu của cấu kiện

QUY CÁCH SẢN PHẨM

Đóng gói: 25kg

Màu sắc: Xám

Hạn sử dụng và bảo quản: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì còn nguyên vẹn



ỨNG DỤNG

Thích hợp cho công tác rót vữa ở những khu vực sau: Bệ móng máy, nền đường ray, các bu lông neo, cột trong các cấu kiện đúc sẵn, gối cầu, các lỗ hổng, khe hở, hốc tường, các khu vực sửa chữa cần cường độ cao...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp thí nghiệm	webertec grout
Cường độ chịu nén		
1 ngày	ASTM C109-21	≥ 25 N/mm ²
3 ngày		≥ 41 N/mm ²
7 ngày		≥ 52 N/mm ²
28 ngày		≥ 60 N/mm ²
Cường độ chịu uốn		
1 ngày	ASTM C348-21	≥ 5 N/mm ²
7 ngày		≥ 9 N/mm ²
28 ngày		≥ 9 N/mm ²
Độ giãn nở	ASTM C940-22	≥ 0.1%
Độ chảy lỏng	ASTM C1437-20	≥ 160% (tương ứng >260mm)
Tỷ trọng		1.9-1.96 g/cm ³
Tỷ trọng vữa hỗn hợp		2.20-2.25 g/cm ³
Thời gian ninh kết		
Bắt đầu	ASTM C403-16	≥ 240 phút (4h)
Kết thúc		≥ 360 phút (6h)
Chiều dày lớp thi công		
Tối thiểu		10mm
Tối đa		100mm*
Hiệu suất/ Sản lượng		75-78 bao/ m ³
Nhiệt độ môi trường		
Tối thiểu		+ 5°C
Tối đa		+ 35°C
pH		>7

* Vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật Weber để được hướng dẫn chi tiết

Lưu ý: Tất cả các thông số trong tài liệu này dựa trên kết quả trong phòng thí nghiệm.

Kết quả tại hiện trường có thể chênh lệch tùy theo từng điều kiện cụ thể

CHUẨN BỊ DỤNG CỤ

- Máy trộn
- Thùng trộn
- Búa đục và các thiết bị dụng cụ khác

CÁC BƯỚC THI CÔNG

• Bước 1: Chuẩn bị bề mặt

- Bề mặt bê tông phải sạch sẽ, đặc chắc, không dính dầu mỡ, tạp chất và các thành phần dễ bong tróc phải được loại bỏ
- Các bề mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ sét hoặc dầu mỡ
- Các bề mặt hút nước phải được bão hoà hoàn toàn, nhưng không để đọng nước

• Bước 2: Trộn

- Tỷ lệ trộn: webertec grout : nước = 1 : 0.13 - 0.15. Lượng nước để trộn một bao 25kg khoảng 3.25 - 3.75 lít tùy thuộc vào độ sệt yêu cầu
- Hiệu suất: Một bao webertec grout cho khoảng 14,25 lít vữa, cần khoảng 75-78 bao để tạo 1m³ vữa
- Bột được thêm từ từ vào thùng chứa nước đã được định lượng trước sao cho thích hợp với độ sệt mong muốn. Trộn bằng máy trộn điện có cần trộn với tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) trong vòng ít nhất 3 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất và có độ chảy lỏng như mong muốn. Nên sử dụng thiết bị trộn 2 cần loại máy trộn thùng cường bức để đạt được hiệu quả tốt nhất
- Để đạt hiệu quả tốt nhất nên trộn theo quy trình như sau:
- Trộn hỗn hợp trong vòng 1 phút, dừng lại khoảng 20 giây và tiếp tục trộn trong vòng 3 phút đến khi được hỗn hợp đồng nhất

• Bước 3: Thi công

- Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm giải thoát hết không khí còn bị nhốt trong vữa. Khi rót vữa vào bên dưới bản đế, cần duy trì áp lực để giữ cho dòng chảy của vữa được liên tục. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt hiệu quả giãn nở tối ưu, thi công rót vữa càng nhanh càng tốt

• Bước 4: Bảo dưỡng

- Bảo vệ vữa tránh mất nước sớm bằng các biện pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, hoặc các chất bảo dưỡng bề mặt phù hợp)

• Bước 5: Vệ sinh dụng cụ

- Rửa sạch các dụng cụ bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học

KHUYẾN CÁO KỸ THUẬT

- Tùy thuộc vào thể tích cần được lấp và độ dày của lớp vữa, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa webertec grout, ví dụ loại đường kính 4-8 mm, 8-16 mm với tỷ lệ 50-100% theo khối lượng của bột webertec grout. Cốt liệu tròn thích hợp hơn cốt liệu thô
- Theo nguyên tắc chung, chiều dày tối thiểu của lớp vữa đổ phải lớn hơn 3 lần đường kính lớn nhất của cốt liệu
- Luôn luôn tiến hành đúc mẫu thử tại công trường trước khi sử dụng cho toàn khu vực
- Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm
- Nhiệt độ thi công tối thiểu là 5 độ C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20 độ C, thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn
- Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày, cho các bề mặt vữa lộ thiên

CÁC LƯU Ý KHÁC

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch, sau đó đến gặp bác sĩ
- Để xa tầm tay trẻ em
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan
- Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước
- Đổ bỏ chất thải: Theo quy định địa phương

****Miễn trừ:**

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Weber được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức và kinh nghiệm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, kiểm tra và sử dụng trong điều kiện tiêu chuẩn. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về các vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào, cũng như không có bất kỳ sự ràng buộc nào về pháp lý đối với các thông tin, khuyến nghị hay tư vấn từ phía chúng tôi. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi chúng tôi cũng như kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với mục đích thi công mong muốn